

Số: 261 /TTr-UBND

An Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### **Dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang, nội dung cụ thể như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Tại điểm b, Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định: “Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, ...”.

Do vậy, để có cơ sở triển khai thực hiện phân bổ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý và làm cơ sở để thực hiện giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng đối với các đơn vị sự nghiệp công thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội đúng các quy định hiện hành của pháp luật, phù hợp với thực tiễn của địa phương, việc ban hành Nghị quyết Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết nhằm mục đích tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh.

Việc xây dựng Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh là đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, phù hợp với tình thực tiễn của tỉnh.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Thực hiện theo nhiệm vụ được giao tại các văn bản của Chính phủ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội liên quan tới quy định khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang.

Việc xây dựng Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang được trình bày theo hình thức Nghị quyết cá biệt (theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư).

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 1131/UBND-TH ngày 29 tháng 8 năm 2023 về đăng ký nội dung các kỳ họp thường lệ năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, giao nhiệm vụ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội. Ngày 06/9/2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Công văn số 2708/SLĐTBXH-VP họp trao đổi, lấy ý kiến Sở Tài chính và Sở Tư pháp thống nhất trình HĐND ban hành Nghị quyết là cần thiết và đúng thẩm quyền. Ngày 26 tháng 10 năm 2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Công văn số 3319/SLĐTBXH-VP về việc góp ý văn bản dự thảo Nghị quyết gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan đóng góp cho dự thảo. Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã

tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Gồm 2 phần: căn cứ pháp lý, Quyết nghị (có phụ lục đính kèm).

##### **2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết**

Gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

**Điều 1.** Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Điều khoản thi hành.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang xem xét, quyết định./.

##### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh (để b/c);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TH.

*(Đính kèm tài liệu liên quan)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Minh Thúy**

Số: 692 /BC- SLĐTBXH

An Giang, ngày 14 tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO

**Kết quả tiếp thu ý kiến góp ý Ban Cán sự đảng về dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết Ban hành Danh mục Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội**

Kính gửi: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh An Giang

Thực hiện Công văn số 135-CV/BCSD ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Ban cán sự đảng UBND về việc mời họp thường kỳ Ban CSĐ UBND tỉnh giữa tháng 03/2024. Tại cuộc họp Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết Danh mục Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang.

Qua cuộc họp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu và điều chỉnh theo các góp ý cụ thể sau:

**1. Nội dung góp ý của Sở Tư pháp:** Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chưa có văn bản tiếp thu các góp ý về cho Sở Tư pháp, đề nghị bổ sung văn bản trả lời về nội dung tiếp thu góp ý.

Về nội dung này, ngày 02/01/2024, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã có văn bản số 9a/SLĐTBXH-VP và các hồ sơ liên quan gửi đến Sở Tư pháp để phản hồi.

### **2. Góp ý của Đại diện Hội đồng nhân dân tỉnh:**

- Xác định nội dung trình Hội đồng nhân dân tại kỳ họp chuyên đề hay kỳ họp giữa năm.

- Đề nghị bỏ căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015,....

- Nghiên cứu xem có cần thiết đưa Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên làm cơ sở pháp lý hay không.

- Sở Tài chính và Sở Nội vụ có thống nhất nội dung các danh mục chưa.

- Đề nghị rà soát các nội dung danh mục ban hành cho đầy đủ, tránh trường hợp đưa vào thiếu phải thực hiện bổ sung nhiều lần.

**Qua góp ý trên, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp thu, như sau:**

- Thống nhất đề xuất trình Nghị quyết trong kỳ họp chuyên đề, thời gian trình tháng 4/2023.

- Thống nhất điều chỉnh dự thảo tờ trình và nghị quyết bỏ các căn cứ: Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015,.... Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019.

- Sở Tài chính và Sở Nội vụ đã có văn bản góp ý (Sở Nội vụ góp ý tại Công văn số 1971/SNV-VP ngày 01/11/2023; Sở Tài chính góp ý tại Công văn số 3326/STC-HCSN ngày 10/11/2023), các nội dung góp ý của Sở Nội Vụ, Sở Tài chính đã góp ý Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã điều chỉnh (có bảng tổng hợp gửi kèm), trong đó, 02 cơ quan này thống nhất các nội dung danh mục được đề xuất tại Nghị quyết (30 nội dung).

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính gửi báo cáo đến Ban Cán sự đảng UBND tỉnh An Giang được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTUBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT.



**GIÁM ĐỐC**

**Châu Văn Ly**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../NQ-HĐND

An Giang, ngày ..... tháng ..... năm 2024

**DỰ THẢO**

### NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA ..... - KỲ HỌP .....

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực sự nghiệp lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành Danh mục Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

(Đính kèm Phụ lục)

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ..... tháng ..... năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Ban CTĐB;
- Các Bộ: GDĐT, Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Website tỉnh, Báo, Đài PT-TH An Giang;
- Các phòng, App, Web;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH**  
**NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ**  
**XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Nghị quyết số ...../NQ-HĐND ngày ..... tháng ..... năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang )*

Stt	Tên dịch vụ sự nghiệp công	Mức độ sử dụng ngân sách	
		Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí	Ngân sách nhà nước bảo đảm hỗ trợ một phần chi phí theo lộ trình tính giá dịch vụ công
<b>I</b>	<b>DỊCH VỤ THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>		
1	Dịch vụ đào tạo ngành, nghề chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; các ngành, nghề chuyên môn đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định; các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu và một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định (Ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí)	X	
2	Dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng cho người khuyết tật, phụ nữ, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; người lao động thuộc đối tượng của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; người lao động của doanh nghiệp vừa và nhỏ; người chấp hành xong án phạt tù; thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; người lao động bị thu hồi đất và các chính sách khác theo quy định (Ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí)	X	
3	Dịch vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên các ngành nghề còn lại ngoài các ngành nghề quy định nêu trên (Ngân sách nhà nước đảm bảo hỗ trợ một phần chi phí theo lộ trình tính giá dịch vụ công)	X	
<b>II</b>	<b>DỊCH VỤ VỀ VIỆC LÀM</b>		



1	Dịch vụ Tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động trong và ngoài nước		X
2	Dịch vụ Cung ứng lao động trong và ngoài nước		X
3	Dịch vụ kết nối thị trường lao động, việc làm	X	
4	Dịch vụ thu thập và cung cấp thông tin thị trường lao động; phân tích và dự báo thị trường lao động	X	
<b>III</b>	<b>DỊCH VỤ CHĂM SÓC NGƯỜI CÓ CÔNG</b>		
1	Dịch vụ điều dưỡng chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng	X	
2	Dịch vụ bảo hiểm sinh mạng đối với cán bộ hưu trí	X	
3	Dịch vụ tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ	X	
4	Dịch vụ tổ chức các hoạt động thăm hỏi nhân dịp Tết Nguyên đán	X	
<b>IV</b>	<b>DỊCH VỤ BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI</b>		
1	Dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới	X	
2	Dịch vụ chăm sóc bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt	X	
3	Dịch vụ hỗ trợ đột xuất, khẩn cấp cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích, trẻ bị bỏ rơi,....	X	
4	Dịch vụ thăm tặng quà cho trẻ em trong các ngày Lễ, Tết	X	
5	Dịch vụ giữ trẻ em trong mùa lũ	X	
6	Dịch vụ hỗ trợ trẻ em bị bệnh hiểm nghèo	X	
7	Dịch vụ chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cộng đồng	X	
8	Dịch vụ công tác xã hội cho trẻ em và gia đình tại cộng đồng và trung tâm công tác xã hội	X	
<b>V</b>	<b>DỊCH VỤ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI</b>		
1	Dịch vụ về phòng chống ma túy		
a	Dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập		X
b	Dịch vụ cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc	X	
c	Dịch vụ cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi	X	

d	Dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	X	
đ	Dịch vụ quản lý sau cai nghiện ma túy	X	
e	Dịch vụ “Điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng”	X	
2	Dịch vụ về hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về	X	
3	Dịch vụ hỗ trợ công tác xã hội cho người bán dâm, ma túy, nạn nhân bị mua bán	X	
<b>VI</b>	<b>DỊCH VỤ XÃ HỘI TRONG CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI</b>		
1	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng, không tự lo được cuộc sống và không có người chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng	X	
2	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo không tự lo được cuộc sống và không có người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng	X	
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng Người cao tuổi thuộc diện chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định pháp luật về cao tuổi	X	
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật, người khuyết tật thuộc diện chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định pháp luật về người khuyết tật	X	
5	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần được bảo vệ khẩn cấp	X	
6	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người chưa thành niên, người không còn khả năng lao động thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	X	
7	Đối tượng tự nguyện sống trong cơ sở trợ giúp xã hội	X	
8	Dịch vụ công tác xã hội và chăm sóc ban đầu cho đối tượng tự nguyện	X	

**Phụ lục**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ**  
**NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ**  
**XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Nghị quyết số ...../NQ-HĐND ngày ..... tháng ..... năm 2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang )*

Stt	Tên dịch vụ sự nghiệp công	Mức độ sử dụng ngân sách	
		Ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí	Ngân sách nhà nước bảo đảm hỗ trợ một phần chi phí theo lộ trình tính giá dịch vụ công
<b>I</b>	<b>DỊCH VỤ THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>		
1	Dịch vụ đào tạo ngành, nghề chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; các ngành, nghề chuyên môn đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định; các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu và một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định (Ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí)	X	
2	Dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng cho người khuyết tật, phụ nữ, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; người lao động thuộc đối tượng của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; người lao động của doanh nghiệp vừa và nhỏ; người chấp hành xong án phạt tù; thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; người lao động bị thu hồi đất và các chính sách khác theo quy định (Ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí)	X	
3	Dịch vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên các ngành nghề còn lại ngoài các ngành nghề quy định nêu trên (Ngân sách nhà nước đảm bảo hỗ trợ một phần chi phí theo lộ trình tính giá dịch vụ công)	X	

<b>II</b>	<b>DỊCH VỤ VỀ VIỆC LÀM</b>		
1	Dịch vụ Tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động trong và ngoài nước		X
2	Dịch vụ Cung ứng lao động trong và ngoài nước		X
3	Dịch vụ kết nối thị trường lao động, việc làm	X	
4	Dịch vụ thu thập và cung cấp thông tin thị trường lao động; phân tích và dự báo thị trường lao động	X	
<b>III</b>	<b>DỊCH VỤ CHĂM SÓC NGƯỜI CÓ CÔNG</b>		
1	Dịch vụ điều dưỡng chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng	X	
2	Dịch vụ bảo hiểm sinh mạng đối với cán bộ hưu trí	X	
3	Dịch vụ tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ	X	
4	Dịch vụ tổ chức các hoạt động thăm hỏi nhân dịp Tết Nguyên đán	X	
<b>IV</b>	<b>DỊCH VỤ BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI</b>		
1	Dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới	X	
2	Dịch vụ chăm sóc bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt	X	
3	Dịch vụ hỗ trợ đột xuất, khẩn cấp cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích, trẻ bị bỏ rơi,....	X	
4	Dịch vụ thăm tặng quà cho trẻ em trong các ngày Lễ, Tết	X	
5	Dịch vụ giữ trẻ em trong mùa lũ	X	
6	Dịch vụ hỗ trợ trẻ em bị bệnh hiểm nghèo	X	
7	Dịch vụ chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cộng đồng	X	
8	Dịch vụ công tác xã hội cho trẻ em và gia đình tại cộng đồng và trung tâm công tác xã hội	X	
<b>V</b>	<b>Dịch vụ phòng, chống tệ nạn xã hội</b>		
1	Dịch vụ về phòng chống ma túy		
a	Dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập		X
b	Dịch vụ cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc	X	
c	Dịch vụ cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi	X	
d	Dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng	X	

	đồng		
đ	Dịch vụ quản lý sau cai nghiện ma túy	X	
e	Dịch vụ “Điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng”	X	
2	Dịch vụ về hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về	X	
3	Dịch vụ hỗ trợ công tác xã hội cho người bán dâm, ma túy, nạn nhân bị mua bán	X	
<b>VI</b>	<b>DỊCH VỤ XÃ HỘI TRONG CƠ SỞ BẢO TRỢ XÃ HỘI</b>		
1	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng, không tự lo được cuộc sống và không có người chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng	X	
2	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo không tự lo được cuộc sống và không có người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng	X	
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng Người cao tuổi thuộc diện chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định pháp luật về cao tuổi	X	
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật, người khuyết tật thuộc diện chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định pháp luật về người khuyết tật.	X	
5	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần được bảo vệ khẩn cấp	X	
6	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng gười chưa thành niên, người không còn khả năng lao động thuộc đối tượng chăm sóc nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	X	
7	Đối tượng tự nguyện sống trong cơ sở trợ giúp xã hội	X	
8	Dịch vụ công tác xã hội và chăm sóc bán trú cho đối tượng tự nguyện	X	